

Số: 12/2020/GM - HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2020.

GIẤY MỜI HỌP

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần VINACONEX P&C

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX (VINACONEX P&C) trân trọng kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty như sau:

- ❖ **Thời gian:** Từ 09 giờ 00 phút ngày 15 tháng 05 năm 2020.
- ❖ **Địa điểm:** Hội trường lớn Tầng 21 - Trụ sở Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX), địa chỉ: Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có tên trong Sổ cổ đông của Công ty chốt danh sách đến ngày 16/04/2020. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời*). Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba;
- ❖ **Chương trình và các tài liệu họp Đại hội:** Đề nghị Quý vị cổ đông xem và tham khảo tại địa chỉ website Công ty: <http://www.vinaconexpc.com.vn> (*Mục Quan hệ cổ đông*).

❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**

Đáp ứng nhu cầu kiểm soát dịch bệnh, Ban Tổ chức Đại hội đề nghị Quý Cổ đông đăng ký trước việc tham dự của mình trong trường hợp Quý Cổ đông có nguyện vọng trực tiếp tham dự tại địa điểm tổ chức Đại hội. Đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất là trước **16h00 ngày 14/05/2020**. Ban Tổ chức sẽ căn cứ vào danh sách đăng ký tham dự tại **thời điểm 16h00 ngày 14/05/2020** để chuẩn bị chỗ ngồi, phòng họp đảm bảo khoảng cách, mật độ tối thiểu và các công tác hậu cần cần thiết. Việc đăng ký tham dự và/hoặc ủy quyền dự họp cần được thông báo trước về Công ty qua điện thoại và/hoặc E-mail của người phụ trách của Bộ phận quan hệ cổ đông dưới đây.

Các Quý Cổ đông có quen biết hoặc cùng nhóm được khuyến khích ủy quyền dự họp cho một đại diện để giảm số lượng người tham dự trực tiếp tại Đại hội, đáp ứng yêu cầu giãn cách xã hội trong thời điểm bệnh dịch vẫn còn diễn biến phức tạp. Trong trường hợp, Quý Cổ đông chưa lựa chọn được người đại diện phù hợp để ủy quyền, Ban Tổ chức gợi ý Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho các cá nhân sau bằng cách gửi Giấy ủy quyền trực tiếp, chuyển phát nhanh theo địa chỉ của Công ty: Tầng 19, tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội hoặc fax theo số 0246.2699977:

- (1) Ông Vũ Ngọc Tú - Chủ tịch HĐQT
- (2) Ông Phạm Văn Minh - Tổng giám đốc Công ty
- (3) Ông Phạm Bảo Long - Thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng Giám đốc công ty

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền vui lòng mang theo những giấy tờ sau để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:

- (1) Thông báo mời họp này;
- (2) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của cá nhân của người tham dự;
- (3) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập của tổ chức (nếu là tổ chức)
- (4) Giấy ủy quyền nếu là Người dự họp là Người được cổ đông ủy quyền (đối với tổ chức nếu không phải là Đại diện theo pháp luật/ Người đại diện quản lý vốn góp của cổ đông tổ chức tham dự trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền).

- Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định của Ban tổ chức và quy định hiện hành về kiểm soát dịch bệnh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các quy định sau (1) khai báo y tế và lịch trình di chuyển trong vòng 14 ngày liền trước, (2) đeo khẩu trang trong suốt thời gian tham dự họp, (3) đảm bảo khoảng cách tối thiểu 2m giữa người với người, (4) rửa tay thường xuyên bằng xà phòng, dung dịch rửa tay khô, (5) chấp hành việc thực hiện kiểm tra y tế, thân nhiệt trước, trong khi Đại hội diễn ra.
- Trong suốt quá trình tham dự, Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền phải tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự tại nơi dự họp theo yêu cầu của Ban Tổ chức Đại hội.

*** Lưu ý khác:**

- Vì lợi ích chung của Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội có quyền từ chối để Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự họp Đại hội nếu Quý Cổ đông hoặc Người được ủy quyền vi phạm, không thực hiện đúng các quy định về kiểm soát dịch bệnh và an toàn trật tự nơi dự họp, hoặc có dấu hiệu dịch bệnh.
- Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác khi tham dự Đại hội do Quý vị cổ đông tự chi trả.
- Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Bộ phận Quan hệ cổ đông, Ban Giám sát và Đầu tư tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX, địa chỉ: Tầng 19 - Tòa nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0246.2699988 (Máy lẻ: 130,131), gặp Bà Nghiêm Quỳnh Chi hoặc Bà Trần Thị Thu Hiền).

Rất mong Quý vị cổ đông đăng ký dự họp đông đủ và đến đúng giờ để Đại hội đạt được kết quả tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu HDQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



VŨ NGỌC TỬ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty cổ phần VINACONEX P&C

- Tên cổ đông.....
- Địa chỉ:.....
- CMND/Giấy CNĐKKD số:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày là:..... cổ phần.

Tôi xác nhận rằng:

1. Đồng ý tham dự Đại hội
2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:

- Họ và tên người được ủy quyền:.....
- Địa chỉ:.....
- Giấy CMND/Hộ chiếu số:..... cấp ngày..... tháng..... năm..... tại.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các ông có tên sau:

- Ông Vũ Ngọc Tú - Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông Phạm Văn Minh - Tổng giám đốc Công ty
- Ông Phạm Bảo Long - Ủy viên, Phó Tổng Giám đốc TT Công ty

3. Nội dung ủy quyền:

- Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng VINACONEX (VINACONEX P&C), tổ chức vào ngày 15/05/2020 tại Hà Nội và có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.

4. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:

- Việc ủy quyền trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Công ty và của pháp luật;
- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần VINACONEX P&C.

....., ngày..... tháng..... năm 2020.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX P&C

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: 09h00 sáng, Thứ sáu, ngày 15 tháng 05 năm 2020

Địa điểm: Tầng 21, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội



Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
09h00-09h30	Đón tiếp, đăng ký cổ đông dự họp và phát tài liệu họp	Ban tổ chức
09h30-09h45	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, tuyên bố lý do.- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Giới thiệu, thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết.	Ông Nguyễn Thanh Phương
09h45-09h55	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội.	Ông Trịnh Nguyên Khánh
09h55-10h15	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 và đề xuất kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020.	Ông Phạm Bảo Long
10h15-10h30	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2020.- Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vinaconex P&C.	Ông Vũ Ngọc Tú
10h30-10h40	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty- Báo cáo một số ý kiến của đơn vị kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.- Tờ trình về việc đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Vinaconex P&C.	Ông Trịnh Nguyên Khánh
10h40-10h50	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình của HĐQT về việc phương án chi trả cổ tức năm 2019.- Tờ trình của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2019- Tờ trình của HĐQT về việc đề xuất thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2020.	Ông Phạm Bảo Long
10h50-11h00	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình của HĐQT về việc Phát hành trái phiếu Doanh nghiệp	Ông Phạm Văn Minh

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
11h00-11h15	Đại hội tiến hành thảo luận các Báo cáo, Tờ trình do Đoàn Chủ tịch trình bày	Đoàn Chủ tịch
11h15-11h30	Ban kiểm phiếu biểu quyết hướng dẫn các cổ đông quyền biểu quyết và thu phiếu biểu quyết.	Ông Nguyễn Viết Hoàng Ban kiểm phiếu
11h30-11h45	Trong lúc chờ Ban kiểm phiếu kiểm phiếu Đại hội tiếp tục thảo luận.	Đoàn Chủ tịch
11h45-12h00	<p>Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đã trình bày tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 và đề xuất kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020. + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2020. + Tờ trình của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vinaconex P&C. + Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty + Báo cáo một số ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty. + Tờ trình về việc đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Vinaconex P&C. + Tờ trình của HĐQT về việc phương án chi trả cổ tức năm 2019. + Tờ trình của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2019. + Tờ trình của HĐQT về việc đề xuất thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2020. + Tờ trình Phát hành trái phiếu Doanh nghiệp 	Ông Nguyễn Viết Hoàng
12h00-12h10	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.	Ban thư ký
12h10-12h15	<ul style="list-style-type: none"> - Biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội. - Bế mạc Đại hội 	Đoàn Chủ tịch

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2020.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX P&C

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần VINACONEX P&C.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần VINACONEX P&C xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng [ba mươi (30)] ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.



3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng [ba mươi (30)] phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng [hai mươi (20)] ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và/hoặc ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết “Tán thành” một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông “Tán thành” thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông “Tán thành” trên Thẻ biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông “Không tán thành”, “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

- Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giơ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHCĐ.

5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần VINACONEX P&C.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Vũ Ngọc Tú

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ
NĂM 2019 VÀ ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU
TƯ NĂM 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/11/2019 của Đại hội đồng cổ đông bất thường và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VINACONEX P&C phê duyệt và giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần VINACONEX P&C xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2019 và đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2020, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2019

I. TỔNG QUAN CHUNG TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 là năm Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh do điều kiện thủy văn không thuận lợi dẫn đến sản lượng phát điện không đạt được kế hoạch đề ra. Tuy nhiên Ban Tổng giám đốc cùng sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

1. Tình hình thủy văn năm 2019

Lưu lượng nước tự nhiên về hồ Hòa Na và Cửa Đạt trong Quý I/2019 đạt 26,91 m³/s, bằng 58% trung bình chung nhiều năm (46,5 m³/s) (số liệu do Công ty Thủy điện Hòa Na quan trắc và báo cáo); Lưu lượng nước tự nhiên về hồ Hòa Na và Cửa Đạt trong tháng 06/2019 chỉ đạt 44,86 m³/s, bằng 42 % trung bình chung nhiều năm (105,9 m³/s). Tháng 7/2019 lưu lượng nước tự nhiên về hồ Hòa Na và Cửa Đạt 63,1 m³/s, bằng 45% trung bình chung nhiều năm (141,2 m³/s) và bằng 25% lưu lượng nước về 7/2018 (249,69 m³/s); Tháng 8/2019 do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 03 và số 04, lưu vực hồ Cửa Đạt và Hòa Na có mưa to nên mực nước và lưu lượng của hồ Cửa Đạt và Hòa Na cải thiện đáng kể nhưng lượng nước về hồ không đạt như dự kiến. Lưu lượng nước tự nhiên về hồ Hòa Na và Cửa Đạt trong Quý IV trung bình đạt 44,93 m³/s, bằng 43,1% trung bình chung nhiều năm (104,3 m³/s) và bằng 53,5 % lưu lượng nước về 2018 (83,93 m³/s).

Tình hình thủy văn cụ thể trong năm 2019 như sau:

TT	Tháng	Mức nước hồ ngày đầu tháng (mét)	Mức nước hồ ngày cuối tháng (mét)	Lưu lượng nước bình quân về hồ trong tháng (m3/s)	Lưu lượng nước phát điện bình quân tháng (m3/s)	Lượng nước về hồ (triệu m3)	Lượng nước qua Đốc Cáy và xả qua đập tràn (triệu m3)
1	1/2019	108,73	105,08	65,25	91,27	174,77	58,92
2	2/2019	105,08	103,4	54,96	64,22	132,95	53,22
3	3/2019	103,4	96,85	61,44	106,76	164,55	58,92
4	4/2019	96,85	91,49	80,02	112,4	207,41	57,02
5	5/2019	91,49	84,95	65,79	104,98	176,20	58,92
6	6/2019	84,95	76,38	43,48	86,85	112,69	53,22
7	7/2019	76,38	73,83	47,29	54,89	126,65	42,85
8	8/2019	73,83	91,62	227,85	111,54	610,28	58,92
9	9/2019	91,62	97,32	192,16	126,10	398,47	57,02
10	10/2019	97,87	98,90	89,85	63,77	225,13	55,12
11	11/2019	98,90	95,72	31,73	57,85	76,76	25,92
12	12/2019	95,72	90,70	23,49	61,15	62,92	40,18

2. Công tác nhân sự:

- Tiếp tục kiện toàn công tác cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị, nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ công việc trong giai đoạn hiện nay. Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 đã bầu ra HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ mới. HĐQT nhiệm kỳ mới đã giao nhiệm vụ cho Ban điều hành thực hiện các công tác điều hành đạt hiệu quả trong năm 2019.

- Từ ngày 01/10/2019, Công ty thành lập và thực hiện bổ nhiệm một số chức danh của nhà máy thủy điện Cửa Đạt: Thành lập Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư và bổ nhiệm chức vụ Trưởng phòng; Bổ nhiệm Phó Quản đốc phân xưởng vận hành; Bổ nhiệm Phó Quản đốc phân xưởng điện tự động và một số vị trí khác.

3. Công tác vận hành Nhà máy thủy điện Cửa Đạt:

Nhà máy thủy điện Cửa Đạt thực hiện phát điện cả năm đạt sản lượng 430,098 triệu Kwh, công tác vận hành không để xảy ra bất kỳ sự cố nào, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho máy móc thiết bị khi vận hành. Công ty đã thực hiện đại tu lần 2 tổ máy số 2 trong tháng 2/2019 và hoàn thành trong 25 ngày/kế hoạch 45 ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, chất lượng; đặc biệt trong quá trình đại tu đã phát hiện và xử lý một số sự cố lớn của Tổ máy số 2 như: Thay thế dàn làm mát máy phát, thay thế một quả TI 110KV; Nâng khoảng cách với mặt đất tại vị trí cột 56-57 đường dây 110KV; Sửa chữa lớn và lọc dầu máy biến áp... và xử lý thành công một số sự cố khác. Công ty cùng các đơn vị thành viên đã thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo an toàn lao động, trực phòng chống lụt bão và có kế hoạch phản ứng, giải quyết công việc kịp thời khi các sự cố xảy ra nên đã hạn chế được thấp nhất thiệt hại xảy ra.

4. Công tác tài chính:

Ban điều hành đã linh hoạt vận dụng, huy động mọi nguồn thu thực hiện trả nợ gốc, lãi vay, cân đối đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư. Trong năm đã thực hiện trả nợ khoản vay dài hạn 140,374 tỷ đồng cho ngân hàng VietinBank Chương Dương và ngân hàng PNB Baribas, trong đó khoản vay nhập khẩu thiết bị từ ngân hàng PNB Baribas đã trả khoản vay cuối cùng ngày 10/10/2019. Trong năm không để xảy ra bất kỳ tình trạng chậm trả, quá hạn nào.

5. Công tác quản lý cổ đông:

Thực hiện tốt, đầy đủ, chức năng công bố thông tin để việc công bố thông tin của doanh nghiệp với tư cách là công ty đại chúng lớn, doanh nghiệp niêm yết kịp thời đến cổ đông và các nhà đầu tư. Theo dõi và hoàn thiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với công tác quản lý cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Trung tâm Lưu ký chứng khoán VN. Năm 2019 Công ty nằm trong top 10 các công ty thực hiện minh bạch thông tin tốt nhất trên sàn Upcom của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

6. Công tác đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, phát triển nguồn nhân lực

Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục có nhiều chính sách khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ cho mọi CBCNV có nhu cầu, có năng lực tham gia các khóa đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty, cụ thể: Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo nâng bậc và chuyển ngạch đối với công nhân và kỹ sư; Lớp tư vấn quản lý dự án; Khóa đào tạo về Luật đấu thầu; Các khóa đào tạo về an toàn lao động; Công nhân vận hành Nhà máy đi học lớp kỹ sư điện để nâng cao chuyên môn... tổ chức thi sát hạch nâng bậc lương cơ bản. Kết quả đào tạo thực tế trên đã giúp Công ty có nguồn nhân lực chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm, thích ứng kịp với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty và các dự án sắp tới.

7. Công tác chăm lo đời sống người lao động; Công tác xã hội

Tổ chức tốt điều kiện sống và làm việc cho CBCNV, đặc biệt là CBCNV làm việc tại nhà máy. Khu quản lý điều hành đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, hoạt động thể thao phục vụ đời sống của CBCNV ở mức chất lượng cao. Công ty duy trì chế độ trả lương cho CBCNV đảm bảo đúng hạn, 100% CBCNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động như: Tặng quà cho CBCNV vào các ngày lễ lớn, thành lập Công ty, sinh nhật CBCNV và tổ chức cho toàn thể CBCNV đi nghỉ cùng gia đình trong nước và nước ngoài để tái tạo sức lao động; tạo cơ hội học tập cho cán bộ.

Thăm hỏi và tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, cựu quân nhân... Trong năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện cấp dưỡng cho 05 bà mẹ Việt Nam anh hùng và 01 anh hùng lực lượng vũ trang tại địa bàn Thường Xuân, Thanh Hóa. Công ty đã bàn giao nhà văn hóa tại Thôn Xuân Minh 1 cho địa phương vào tháng 01/2019. Thực hiện các chương trình ủng hộ người nghèo, các gia đình khó khăn theo các chương trình kêu gọi của các tổ chức; Trực tiếp trao quà cho người nghèo, các gia đình khó khăn tại các vùng sâu vùng xa tại Thường Xuân, Thanh Hóa vào các dịp Lễ tết, Trung thu...

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019 Công ty CP Vinaconex P&C đã phấn đấu vượt khó khăn và nỗ lực hoàn thành một số chỉ tiêu SXKD quan trọng đề ra.

Diễn biến thủy văn không thuận lợi khiến công tác phát điện gặp nhiều khó khăn, sản lượng phát điện cả năm chỉ đạt 430,098 triệu Kwh, đạt 98,30% kế hoạch đã điều chỉnh và bằng 81% so với dự tính từ đầu năm, hụt 100 triệu Kwh so với kế hoạch ban đầu. Chỉ tiêu Doanh thu và Thu nhập đạt 421,874 tỷ đồng đạt 102,58% Kế hoạch; chỉ tiêu lợi nhuận đạt 219,223 tỷ đồng bằng 100,11% kế hoạch. Công ty vẫn hoàn thành chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận theo kế hoạch do năm 2019 Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện công tác sản xuất kinh doanh hiệu quả. Các chỉ tiêu thực hiện cụ thể như sau:

Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019 (NQ ĐHCĐ bất thường 2019)	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ TH/KH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	KWH	437.552.933	430.098.335	98,30
2	Doanh thu và thu nhập	VNĐ	411.265.390.034	421.874.650.498	102,58
3	Tổng chi phí	VNĐ	180.485.870.693	191.038.729.136	105,84
4	LN trước thuế	VNĐ	230.779.519.341	230.835.921.363	100,02
5	Thuế TNDN	VNĐ	11.807.727.447	11.612.466.955	98,35
6	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	218.971.791.894	219.223.454.408	100,11
7	Tỷ lệ cổ tức	%	30-35%	32%	100

Bảng 2: Tổng hợp vay và trả nợ vay tại ngày 31/12/2019 Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

TT	Nguồn vốn vay	Số dư đầu năm	Tổng số huy động năm 2019	Tổng số đã trả năm 2019	Số dư còn lại tại ngày 31/12/2019
Vay ngắn hạn					
1	NH Vietinbank - CN Ba Đình	8.225.978.719	27.211.971.799	35.437.950.518	-
2	NH Vietinbank - CN Chương Dương	3.294.340.058	32.822.168.926	30.773.683.210	5.342.825.774
3	VietcomBank CN Hà Nam	34.427.457.410	111.867.013.779	98.623.868.773	47.670.602.416
4	SHB Thăng Long	50.447.028.117	48.925.210.200	94.447.028.117	4.925.210.200
5	Vay tổ chức, cá nhân	10.533.700.000	26.410.000.000	17.388.700.000	19.555.000.000
	Tổng cộng	106.928.504.304	247.236.364.704	276.671.230.618	77.493.638.390

Vay dài hạn			
TT	Nguồn vốn vay	Kế hoạch trả nợ năm 2019	Số đã trả Năm 2019
1	Ngân hàng Vietinbank	110.000.000.000	110.000.000.000
	Tổng cộng	110.000.000.000	110.000.000.000

Bảng 3: Kết quả SXKD năm 2019 của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Công ty CP Vinaconex P&C	Công ty CP Thủy điện Bái Thượng	Công ty CP Thủy điện Xuân Minh	Tổng cộng
1	Sản lượng (Kwh)	430.098.335	25.284.125	63.625.927	519.008.387
2	Doanh thu và thu nhập	421.874.650.498	30.168.312.559	78.196.524.063	530.239.487.120
3	Tổng chi phí	191.038.729.136	26.909.547.211	58.258.381.067	276.206.657.414
4	Lợi nhuận trước thuế	230.835.921.363	3.258.765.348	19.938.142.996	254.032.829.707
5	Thuế TNDN	11.612.466.955	-	-	11.612.466.955
6	Lợi nhuận sau thuế	219.223.454.408	3.258.765.348	19.938.142.996	242.420.362.752
7	Tỷ lệ cổ tức	32%	5%	12%	

Bảng 4: Tổng hợp vay và trả nợ vay tại ngày 31/12/2019 Công ty thành viên

ĐVT: Đồng

STT	Nguồn vốn vay	Số nợ gốc tại ngày 01/01/2019	Số nợ gốc đã trả năm 2019	Số dư nợ tại 31/12/2019
1	Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	291.537.642.660	32.263.990.792	304.821.535.135
2	Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng	97.691.000.000	21.258.000.000	92.597.000.000

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2019

Công tác đầu tư, phát triển dự án trong năm 2019 được tiến hành cụ thể như sau:

1. Dự án Thủy điện Xuân Khao

Thủ tục chính đã thực hiện:

- Bổ sung quy hoạch (tháng 6/2017);
- Lập báo cáo NCKT - Thiết kế cơ sở;

- Đánh giá tác động môi trường ĐTM (tháng 9/2018);
- Đánh giá ảnh hưởng tác động và lập báo cáo sinh kế cộng đồng.

Công ty đã thực hiện hoàn chỉnh các hồ sơ thủ tục đầu tư dự án theo yêu cầu của UBND tỉnh Thanh Hóa để xin chấp thuận chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, từ năm 2018 Tỉnh ủy và HĐND tỉnh Thanh Hóa đưa ra chủ trương tạm dừng cấp chủ trương đầu tư cho các dự án thủy điện trên địa bàn Tỉnh để tiến hành rà soát, đánh giá ảnh hưởng, tác động của thủy điện đến các mặt tự nhiên, môi trường và sinh kế của nhân dân vùng dự án. Đến nay, tỉnh Thanh Hóa vẫn chưa có chủ trương mới do vậy Công ty tiếp tục chuẩn bị hồ sơ và các điều kiện cần thiết để khi Tỉnh cho phép tiếp tục được đầu tư các dự án thủy điện Công ty sẽ trình hồ sơ và xin chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

2. Dự án Điện gió Hướng Sơn 1

- Tháng 3/2019, UBND tỉnh Quảng Trị đã đồng ý chủ trương cho Công ty nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ bổ sung quy hoạch dự án. Tháng 6/2019 Công ty đã hoàn thành báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch Nhà máy điện gió Hướng Sơn 1 - 30MW vào quy hoạch điện lực tỉnh Quảng Trị gửi Sở Công Thương và UBND tỉnh Quảng Trị xem xét để trình Bộ Công Thương phê duyệt.
- Ngày 26/7/2019 UBND tỉnh Quảng Trị có văn bản số 3367/UBND-CN gửi Bộ Công Thương đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung quy hoạch Dự án.
- Tháng 8/2019, hoàn thành công tác xây lắp cột đo gió cao 120m tại khu vực dự án. Ngày 24/8/2019 bắt đầu tiến hành đo gió theo quy định.

Hiện nay, Công ty đang tiếp tục thu thập số liệu đo gió, làm việc với Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Bộ Công thương để xem xét, bổ sung quy hoạch dự án.

3. Dự án thủy điện bậc thang hạ lưu sông Kỳ Cùng và dự án Điện gió khu vực Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Ngày 22/5/2019 Công ty gửi văn bản cùng hồ sơ năng lực Công ty đến Sở Công Thương và UBND tỉnh Lạng Sơn xin chủ trương được nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ điều chỉnh bổ sung quy hoạch dự án.
- Ngày 10/7/2019 UBND tỉnh Lạng Sơn ký quyết định ban hành tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp, đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch thủy điện bậc thang hạ lưu sông Kỳ Cùng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.
- Để chuẩn bị các điều kiện thực hiện đấu thầu tham gia khảo sát, lập quy hoạch Dự án, Công ty đã tiến hành ký thỏa thuận hợp tác với Công ty tư vấn Điện 1 (PECC1) để làm đối tác Tư vấn tham gia thực hiện khảo sát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch dự án và với Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc Hà Nội để đầu tư dự án.
- Tháng 9/2019, Công ty đã làm việc với UBND tỉnh để tiến hành ký kết biên bản ghi nhớ đăng ký đầu tư Dự án. Tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Lạng Sơn ngày 30/9/2019,

với sự tham dự và chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã trao biên bản ghi nhớ đăng ký đầu tư dự án cho Công ty.

- Ngày 24/02/2020 Công ty gửi văn bản đến UBND tỉnh Lạng Sơn xin triển khai thực hiện dự án theo Biên bản ghi nhớ đăng ký đầu tư dự án đã ký kết.

Hiện nay, Công ty tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Lạng Sơn và các Sở Ngành liên quan, bổ sung hồ sơ cần thiết để được lựa chọn là doanh nghiệp khảo sát, lập quy hoạch, đầu tư dự án.

4. Dự án Nhà máy cấp nước sinh hoạt thị trấn Thường Xuân

- Ngày 26/10/2018, UBND tỉnh Thanh Hóa đồng ý chủ trương chuyển đổi mô hình quản lý đầu thầu lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành khai thác tại văn bản số 13447/UBND-NN.
- Ngày 07/3/2019, UBND tỉnh phê duyệt giá trị còn lại và thời gian sử dụng còn lại của công trình tại Quyết định số 823/QĐ-UBND.
- Ngày 12/4/2019, UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND.
- Ngày 25/9/2019, UBND tỉnh đã có QĐ số 12825/QĐ-UBND phê duyệt hình thức thanh toán giá gói thầu với giá trị 6,994 tỷ đồng và thời gian sử dụng còn lại của công trình là 9,3 năm.
- Ngày 12/11/2019, UBND huyện Thường Xuân có Tờ trình số 187/TTr-UBND trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, duyệt Hồ sơ mời thầu và UBND tỉnh Thanh Hóa đã có văn bản số 15815/UBND-NN ngày 19/11/2019 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, đề xuất. Ngày 09/12/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản báo cáo số 7804/SKHĐT-TĐ đề nghị không tiếp tục thực hiện hình thức lựa chọn doanh nghiệp quản lý, sử dụng và khai thác công trình theo hình thức đầu thầu và chuyển sang đấu giá công trình theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14.
- Ngày 13/3/2020 UBND Tỉnh có văn bản giao các Sở KH-ĐT, Sở TC, Sở NN&PTNT tham mưu giải quyết đề nghị tiếp tục thực hiện đấu thầu công trình của UBND huyện Thường Xuân.

Trong quá trình thực hiện các thủ tục trên Công ty đã luôn phối hợp cùng UBND huyện Thường Xuân, sau khi UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời thầu và UBND huyện tổ chức đấu thầu thì Công ty sẽ tham dự thầu thực hiện dự án.

5. Các dự án khác

- Dự án Nhà máy nước sạch đô thị Khe Hạ, huyện Thường Xuân - Thanh Hóa, công suất quy hoạch 2.000m³/ngđ. Công ty đã làm việc với UBND huyện Thường Xuân để thống nhất chủ trương đầu tư, địa điểm thực hiện dự án và thu thập số liệu và hồ sơ quy hoạch

đô thị Khe Hạ. Hiện nay Công ty đang tiến hành nghiên cứu, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án.

- Trong năm 2019 Công ty cũng đã tiến hành nghiên cứu một số dự án khác như: Dự án thủy điện Nậm Mô 1 (CHDCND Lào), Dự án thủy điện Củng Sơn (Phú Yên), Dự án thủy điện sông Lô (Tuyên Quang), Dự án thủy điện Simacai (Lào Cai), Dự án điện gió Vịnh Vân Phong (Khánh Hòa),... Tuy nhiên, hầu hết các dự án trên đều không có tính khả thi ở thời điểm hiện nay nên Công ty đã tạm dừng nghiên cứu.

B. ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2020

Trong năm 2019 Công ty Cổ phần Vinaconex P&C đã phân đầu giảm thiểu khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch SXKD. Qua rà soát, tính toán các điều kiện thực tế trong năm 2020, Công ty đề xuất kế hoạch thực hiện SXKD năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

1. Đối với công tác đào tạo, kiện toàn nhân sự

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển, bố trí nhân sự vào các vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn, đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu công việc.
- Thực hiện đào tạo toàn diện các nhân sự cấp cao về kỹ năng quản lý và nâng cao chuyên môn; Tổ chức các khóa đào tạo vận hành đối với công nhân vận hành Nhà máy; Đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho việc quản lý và vận hành các dự án của Công ty trong thời gian tới.

2. Đối với công tác sản xuất điện

- Quản lý, vận hành tốt Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt; Hệ thống Cửa nhận nước; Trạm phân phối và Đường dây 110KV Cửa Đạt - Thọ Xuân - Ba Chè đảm bảo điều kiện chạy máy và bán điện được thông suốt với mục đích chính giảm số giờ chạy/tổ máy nhưng tăng công suất chạy của tổ máy để giữ tuổi thọ máy được bền hơn và giảm hao tổn nước khi sản xuất điện.
- Căn cứ dự báo về tình hình thủy văn và yêu cầu của Bộ NN&PTNT, UBND Tỉnh Thanh Hóa về các giải pháp điều tiết nước phục vụ tưới tiêu, đầy mặn và phục vụ nước sinh hoạt, công nghiệp cho hạ du mùa khô và khả năng được sử dụng nguồn nước của Hồ chứa nước Cửa Đạt cho phát điện của Nhà máy thủy điện Cửa Đạt năm 2020 để có kế hoạch phát điện đạt sản lượng cao nhất, đồng thời đảm bảo duy trì nguồn nước dự trữ tại hồ theo quy trình vận hành đơn hồ và liên hồ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm đáp ứng nhu cầu về nước cho mùa khô 2020.
- Bám sát tình hình thủy văn, tình hình giá điện trên thị trường điện và căn cứ vào sản lượng điện kế hoạch từng tháng (Qc) do Cục điều tiết điện lực giao nhằm tham gia thị trường điện trong từng thời điểm hợp lý, đảm bảo việc tham gia thị trường điện cạnh

tranh đạt kết quả tốt nhất. Công ty phấn đấu trong năm 2020 tham gia thị trường điện với khoản doanh thu chênh lệch tăng giữa doanh thu trên thị trường và doanh thu đạt giá trị cao nhất.

- Thực hiện công tác đại tu tổ máy số01; Nâng cấp hệ thống kích từ tổ máy 1; Nâng cấp phòng điều khiển trung tâm; Các công tác nêu trên triển khai thực hiện an toàn và đảm bảo chất lượng, thời gian không ảnh hưởng đến kế hoạch phát điện của tổ máy.

- Điều chỉnh công tác vận hành nhà máy để phát huy hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với bộ phận vận hành của các đơn vị thành viên: Nhà máy Thủy điện Xuân Minh và Nhà máy Thủy điện Bái Thượng thực hiện công tác vận hành đạt hiệu quả tối ưu nhất cho công tác phát điện của các đơn vị.

3. Đối với công tác tài chính, công tác quản lý cổ đông

- Công ty tiếp tục cân đối nguồn tài chính, điều hành hoạt động một cách linh hoạt, hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ đúng tiến độ và kế hoạch đối với các khoản vay. Đáp ứng nguồn tài chính để hoạt động của doanh nghiệp được thông suốt; Làm việc với các Ngân hàng và tổ chức tín dụng để các khoản vay có mức lãi suất hợp lý nhất nhằm tiết kiệm chi phí tài chính tối đa cho doanh nghiệp. Vận dụng linh hoạt các giải pháp tài chính để đảm bảo Công ty có dòng tiền đảm bảo đủ nguồn vốn đầu tư các dự án mới trong năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) theo Nghị quyết của ĐHCĐ bất thường tháng 02/2020 với mục đích nâng cao vị thế và tạo điều kiện cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Thực hiện tốt, đầy đủ, chức năng công bố thông tin để việc công bố thông tin của doanh nghiệp kịp thời đến cổ đông và các nhà đầu tư. Năm 2020 Công ty thực hiện công bố thông tin bằng song ngữ (Tiếng Việt + Tiếng Anh) để cung cấp thông tin rộng rãi đến các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài. Theo dõi và hoàn thiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với công tác quản lý cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Bảng 1: Bảng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 Công ty mẹ

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020/TH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	430.098.335	417.589.022	97,09
2	Doanh thu và thu nhập	421.874.650.498	551.928.556.449	130,82
3	Tổng chi phí	191.038.729.136	296.277.619.446	155,08

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020/TH 2019 (%)
4	Lợi nhuận trước thuế	230.835.921.363	255.650.937.003	110,75
5	Thuế TNDN	11.612.466.955	12.690.114.850	109,28
6	LN sau thuế	219.223.454.408	242.960.822.153	110,83
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	32	30-35	

Bảng 2: Kế hoạch trả nợ dài hạn năm 2020 Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

STT	Nguồn vốn vay	Số nợ gốc tại ngày 01/01/2020	Số phải trả năm 2020	Ghi chú
1	Ngân hàng Vietinbank	66.354.938.125	66.354.938.125	Kỳ ngày 25/05/2020

Bảng 3: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Sản lượng (Kwh) (Theo công suất thiết kế)	<i>Kwh</i>	678.039.163
2	Doanh thu và thu nhập	<i>Triệu đồng</i>	859.853
3	Tổng chi phí	<i>Triệu đồng</i>	505.506
4	Lợi nhuận trước thuế	<i>Triệu đồng</i>	354.348
5	Thuế TNDN	<i>Triệu đồng</i>	16.519
6	Lợi nhuận sau thuế	<i>Triệu đồng</i>	337.829

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư trong năm 2020, cụ thể:

1. Tiếp tục đẩy nhanh thủ tục đầu tư các dự án chuyển tiếp từ năm 2019.
2. Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các dự án, các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng để góp vốn, nhận chuyển nhượng cổ phần, mua phần vốn góp các công ty, các dự án, công trình có hiệu quả cao với mục đích nâng cao vị thế của doanh nghiệp, mục tiêu trở thành tập đoàn đầu tư lĩnh vực năng lượng uy tín trên thị trường.
3. Thực hiện góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp tại các công ty sau trong năm 2020:

+ Công ty TNHH Thủy điện Đăk Robaye

- + Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lô 4
- + Công ty TNHH MTV Nhà máy Thủy điện Thác Ba
- + Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị chủ động đàm phán, quyết định phương án chi tiết góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các công ty nêu trên.

Công ty Cổ phần Vinaconex P&C báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 và đề xuất kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2020. Công ty Cổ phần Vinaconex P&C kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động trong năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX P&C



Phạm Văn Minh



Số: 88 /2020/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng năm 2020

BÁO CÁO**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ
NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020**

Năm 2019 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT 2019-2024, đồng thời đây cũng là năm kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam có nhiều biến động; Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh do điều kiện thủy văn không thuận lợi; chính sách của Nhà nước có nhiều thay đổi, hạn chế đối với việc đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị đã phát huy năng lực, trách nhiệm, tập trung trí tuệ, thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ lãnh đạo, chỉ đạo Công ty hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao và đạt được một số kết quả nhất định.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng VINACONEX báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2020 như sau:

PHẦN I:**ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2019****1. Về cơ cấu, tổ chức Hội đồng quản trị:**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, ĐHCĐ đã bầu ra Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2020 gồm 05 thành viên:

1. Ông Dương Văn Mậu, Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Vũ Ngọc Tú, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty
3. Ông Nguyễn Hữu Tới, Ủy viên HĐQT Công ty
4. Ông Vương Hoàng Minh, Ủy viên HĐQT Công ty
5. Ông Phạm Bảo Long, Ủy viên HĐQT Công ty

Đến 20/2/2020 Ông Dương Văn Mậu có đơn xin thôi đảm nhận chức danh Chủ tịch HĐQT. HĐQT đã nhất trí và thống nhất bầu ông Vũ Ngọc Tú làm Chủ tịch HĐQT thay ông Dương Văn Mậu.

Đến ngày 25/3/2020 tại phiên họp thứ 8, HĐQT đã thống nhất bầu ông Vương Hoàng Minh làm Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty.

Như vậy, hiện nay cơ cấu HĐQT như sau:

1. Ông Vũ Ngọc Tú, Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Vương Hoàng Minh, Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Công ty



3. Ông Dương Văn Mậu, Ủy viên HĐQT Công ty
4. Ông Nguyễn Hữu Tới, Ủy viên HĐQT Công ty
5. Ông Phạm Bảo Long, Ủy viên HĐQT Công ty

2. Về hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị hoạt động theo chế độ tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Sau Đại hội, HĐQT đã ban Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên. Mọi hoạt động của HĐQT luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của của đông.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã họp 07 phiên và thông qua được 12 Nghị quyết, ban hành 23 Quyết định chỉ đạo, giám sát, điều hành tất cả các mặt hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt (bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản);
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty;
- KIỆN TOÀN NHÂN SỰ Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT như: thành lập Ban Giám sát và Đầu tư tài chính; Ban hành quy chế tiền lương, thưởng và đánh giá xếp loại lao động của Công ty; Ban hành Quy chế người đại diện; Ban hành quy chế thi đua khen thưởng; Quyết định chi trả cổ tức cho cổ đông; ...

3. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty năm 2019

3.1. Về công tác vận hành, phát điện của Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt:

Năm 2019 là năm thứ 10 Nhà máy thủy điện Cửa Đạt thực hiện phát điện và vận hành thương mại, tính đến ngày 31/12/2019 tổng sản lượng điện năng mà Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt đã phát lên hệ thống lưới điện Quốc Gia đạt 430,098 triệu Kwh, công tác vận hành không để xảy ra bất kỳ sự cố nào, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho máy móc thiết bị khi vận hành.

3.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành Công ty cổ phần VINACONEX P&C nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch SXKD. Tuy nhiên, do điều kiện thủy văn không thuận lợi cho công tác phát điện là nguồn thu chính của Công ty, nên tháng 11/2019 HĐQT đã xin ý kiến ĐHCĐ cho điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và đã được ĐHCĐ phê duyệt. Kết thúc năm 2019, kết quả SXKD của Công ty đạt được những kết quả nhất định, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao, cụ thể như sau:

a. Kết quả SXKD năm 2019 của Công ty Vinaconex P&C:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019 (Điều chỉnh)	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ HT/KH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	437.552.933	430.098.335	98,30%
2	Doanh thu và thu nhập	411.265.390.034	421.874.650.498	102,58%
	Trong đó: Doanh thu bán điện	396.221.390.034	383.435.320.764	96,77%
3	Tổng chi phí	180.485.870.693	191.038.729.136	105,85%
4	LN trước thuế	230.779.519.341	230.835.921.363	100,02%
5	Thuế TNDN	11.807.727.447	11.612.466.955	98,35%
6	Lợi nhuận sau thuế	218.971.791.894	219.223.454.408	100,11%

b. Kết quả SXKD năm 2019 Công ty Vinaconex P&C và các Công ty thành viên:

Đơn vị: Đồng

T T	Các chỉ tiêu	Công ty mẹ		Công ty Bái Thượng		Công ty Xuân Minh	
		KH 2019	TH 2019	KH 2019	TH 2019	KH 2019	TH 2019
1	Doanh thu và thu nhập	411.265.390.034	421.874.650.498	30.459.005.820	30.168.312.559	78.714.973.812	78.196.524.063
2	Tổng chi phí	180.485.870.693	191.038.729.136	23.241.573.286	26.909.547.211	59.033.905.370	58.258.381.067
3	Lợi nhuận trước thuế	230.779.519.341	230.835.921.363	7.217.432.534	3.258.765.348	19.681.068.442	19.938.142.996
4	Thuế TNDN	11.807.727.447	11.612.466.955	0	0	0	0
5	Lợi nhuận sau thuế	218.971.791.894	219.223.454.408	7.217.432.534	3.258.765.348	19.681.068.442	19.938.142.996
6	Cổ tức	35%	32%	5%	5%	12%	12%

3.3. Về công tác đầu tư:

*** Dự án Thủy điện Xuân Khao, xã Yên Nhân - Thường Xuân - Thanh Hóa.**

- Công suất lắp máy Nlm 7,5 MW, sản lượng Eo 24,779 triệu kWh/năm.
- Thủ tục chính đã thực hiện: Bổ sung quy hoạch; Lập báo cáo NCKT - Thiết kế cơ sở; Đánh giá tác động môi trường ĐTM; Đánh giá ảnh hưởng tác động và lập báo cáo sinh kế cộng đồng; Khảo sát địa chất, địa hình giai đoạn TKKT.
- Thủ tục đang thực hiện: Xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
- Do chủ trương của tỉnh Thanh Hóa tạm dừng cho nghiên cứu và chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn Tỉnh để rà soát, đánh giá tác động của các dự án đã và đang xây dựng đến môi trường và sinh kế cộng đồng nên đến nay hồ sơ xin chủ trương nhưng vẫn chưa được chấp thuận.

*** Dự án Nhà máy điện gió Hướng Sơn 1, xã Hướng Sơn - Hướng Hóa - Quảng Trị.**

- Công suất giai đoạn 1: 30MW.
- Thủ tục chính đã thực hiện: Chủ trương nghiên cứu đầu tư và lắp đặt cột đo gió (Tháng 3/2019); Lắp đặt cột đo gió và tiến hành đo gió trong thời gian 12 tháng, (bắt đầu từ tháng 8/2019); UBND tỉnh Quảng trị trình Bộ Công Thương hồ sơ bổ

sung quy hoạch (Văn bản số 3367/UBND-CNN ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị).

- Thủ tục đang thực hiện: Tiếp tục đo gió theo quy định; Trình Bộ Công Thương xin thẩm định, phê duyệt hồ sơ bổ sung quy hoạch nêu kết quả đo gió đáp ứng đề đầu tư dự án.
- * **Dự án thủy điện bậc thang hạ lưu sông Kỳ Cùng và dự án Điện gió khu vực Mẫu Sơn, tỉnh Lạng Sơn**
 - Công suất thủy điện dự kiến 50MW, Công suất điện gió dự kiến 48MW.
 - Thủ tục chính đã thực hiện: Đã gửi văn bản và báo cáo xin nghiên cứu đầu tư dự án; Ký Biên bản ghi nhớ đăng ký đầu tư dự án với UBND tỉnh Lạng Sơn tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Lạng Sơn ngày 30/9/2019, với sự tham dự và chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ.
 - Thủ tục đang thực hiện: Công ty tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Lạng Sơn và các Ban ngành để triển khai các bước theo Biên bản ghi nhớ đăng ký đầu tư dự án đã ký kết.
- * **Dự án Nhà máy nước sạch Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân - Thanh Hóa**
 - Công suất thiết kế 1.500m³/ngđ.
 - Thủ tục chính đã thực hiện: UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương chuyển đổi mô hình quản lý nhà máy theo hình thức đấu thầu doanh nghiệp quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng; UBND huyện Thường Xuân tổ chức định giá và UBND Tỉnh phê duyệt giá trị còn lại của công trình; UBND huyện lập và UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng; UBND huyện lập hồ sơ mời thầu trình UBND tỉnh phê duyệt.
 - Thủ tục đang thực hiện: Ngày 13/3/2020 UBND Tỉnh có văn bản giao các Sở KH-ĐT, Sở TC, Sở NN&PTNT tham mưu, thẩm định hồ sơ đấu thầu công trình.
 - Sau khi UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ mời thầu và UBND huyện tổ chức đấu thầu thì Công ty sẽ tham dự thầu quản lý công trình.

4. Về công tác quản lý và giám sát hoạt động tài chính

- Căn cứ tình hình thực tế trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, khắc phục khó khăn, huy động mọi nguồn thu thực hiện trả nợ gốc, lãi vay, cân đối đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nguồn vốn phục vụ công tác đầu tư. Do đó, tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019 vẫn giữ được ổn định so với các năm trước và trong khả năng kiểm soát, trong năm không để xảy ra tình trạng chậm trả, quá hạn.

5. Về công tác nhân sự:

Năm 2019, HĐQT Công ty đã thực hiện kiện toàn Ban điều hành Công ty phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong năm 2019 và những năm tiếp theo. Cụ thể:

- Tại phiên thứ nhất nhiệm kỳ 2019-2020 ngày 20/3/2019, HĐQT đã thực hiện bổ nhiệm ông Vương Hoàng Minh làm Tổng giám đốc Công ty thay ông Phạm Bảo Long được Bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Ngày 26/9/2019, HĐQT Công ty quyết định thôi giao nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Ngô Mạnh Cường theo nguyện vọng cá nhân được thuyên chuyển công tác.

- Tại phiên họp thứ 8 ngày 25/3/2020, HĐQT đã thống nhất và quyết định bổ nhiệm ông Phạm Văn Minh làm Tổng giám đốc thay ông Vương Hoàng Minh được bầu làm Phó chủ tịch thường trực HĐQT.
 - Ngoài ra, HĐQT còn phê duyệt chủ trương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số cán bộ chủ chốt khác trong Công ty như Giám đốc nhà máy thủy điện Cửa Đạt, Giám đốc Ban Giám sát và Đầu tư tài chính, Giám đốc Công ty CP thủy điện Xuân Minh,...
- 6. Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty:**
Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá:
- Ban điều hành và tập thể CBCNV trong Công ty đã phấn đấu và nỗ lực hết mình trong việc thực hiện hoạt động SXKD, công tác đầu tư; nhiệm vụ quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả của dự án. Ban Điều hành cũng thường xuyên có những đề xuất, kiến nghị kịp thời, giải pháp phù hợp để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng công việc, tiết giảm các chi phí.
 - Ban điều hành là một tập thể đoàn kết, năng động, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành. Luôn bám sát thực tế, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHCĐ và của Hội đồng quản trị. Do đó, năm 2019 mặc dù tình hình thủy văn không thuận lợi nhưng các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản vẫn hoàn thành kế hoạch đề ra.
 - Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty đã đề xuất và thực hiện được nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ làm tăng doanh thu, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty như: Điều hành hoạt động tham gia thị trường điện một cách hài hòa, hợp lý, tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, cân đối nguồn vốn và điều chỉnh kế hoạch trả nợ hợp lý.

PHẦN II:

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Qua việc nhận định và dự báo về tình hình kinh tế, xã hội trong và ngoài nước, nắm bắt các số liệu, diễn biến của tình hình thủy văn, cũng như trách nhiệm trước cổ đông, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị điều hành trong năm 2020 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, tăng cường năng lực quản trị, điều chỉnh lại một số chiến lược và giải pháp chỉ đạo công tác SXKD, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức kế hoạch với một số chỉ tiêu chính như sau:

Bảng 1: Bảng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020/TH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	430.098.335	417.589.022	97,09
2	Doanh thu và thu nhập	421.874.650.498	551.928.556.449	130,82

3	Tổng chi phí	191.038.729.136	296.277.619.446	155,08
4	Lợi nhuận trước thuế	230.835.921.363	255.650.937.003	110,75
5	Thuế TNDN	11.612.466.955	12.690.114.850	109,28
6	LN sau thuế	219.223.454.408	242.960.822.153	110,83
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	32	30-35	

Bảng 2: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Sản lượng (Kwh) (Theo công suất thiết kế)	Kwh	678.039.163
2	Doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	859.853
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	505.506
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	354.348
5	Thuế TNDN	Triệu đồng	16.519
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	337.829

2. Về công tác đầu tư:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các thủ tục đầu tư của các dự án chuyển tiếp.
- Tìm kiếm xem xét, đánh giá các công ty, đơn vị cùng ngành nghề để góp vốn, nhận chuyển nhượng cổ phần, mua phần vốn góp, nhận chuyển nhượng các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo có hiệu quả và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Thực hiện góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp tại các công ty sau trong năm 2020:
 - + Công ty TNHH Thủy điện Đắk Robaye
 - + Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lô 4
 - + Công ty TNHH MTV Nhà máy Thủy điện Thác Ba
 - + Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị chủ động đàm phán, quyết định phương án chi tiết góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các công ty nêu trên.

3. Về công tác tài chính:

- Thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ tạo nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty để góp vốn/mua cổ phần/ mua phần vốn góp vào các công ty thủy điện thuộc lĩnh vực cốt lõi của Công ty.

4. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác của HĐQT:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên Hội đồng quản trị trong công tác quản trị doanh nghiệp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chỉ đạo phối hợp giữa HĐQT, Ban Điều hành cũng như cơ chế phối hợp với Ban Kiểm soát, các tổ chức Đảng, Đoàn thể nhằm phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các nội dung trong định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2020-2025 và 2020-2030 để triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị nguồn vốn, nguồn nhân lực có chất lượng để đầu tư vào các dự án mang lại hiệu quả cho Công ty.
- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đánh giá năng lực cán bộ để bố trí công việc cho phù hợp, hiệu quả. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả công tác quản lý, điều hành năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2020. HĐQT kính trình ĐHCĐ Công ty xem xét thông qua, giao cho HĐQT triển khai thực hiện kế hoạch và ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh kế hoạch kinh doanh để phù hợp với tình hình thực tế hoạt động trong năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi.
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



VŨ NGỌC TÚ



Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP đầu tư XD và PT năng lượng Vinaconex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 do Quốc hội khóa 12 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/3/2019;
- Căn cứ yêu cầu, định hướng phát triển của Công ty trong năm 2020 và những năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 2 trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lí do sửa đổi
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty (Khoản 4)	Khoản 4: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Phù hợp với mô hình và định hướng phát triển của Công ty

Kính đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT, Tài liệu ĐHCĐ.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Ngọc Tú

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 02 năm 2020, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 30 tháng 01 năm 2019 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 17 tháng 02 năm 2020
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phan Ngọc Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2018-001-1

HHN
U
M.S.D.N

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		112.870.975.835	218.265.522.678
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	15.595.287.287	70.152.226.892
1. Tiền	111		15.595.287.287	20.152.226.892
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	50.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	2.064.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.064.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		80.261.813.004	130.519.438.275
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	55.385.779.720	82.374.474.243
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.843.681.197	350.834.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	57.032.352.087	71.594.130.032
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(34.000.000.000)	(23.800.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140	10	14.505.463.536	16.166.865.786
1. Hàng tồn kho	141		14.505.463.536	16.166.865.786
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		444.412.008	426.991.725
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	444.412.008	426.991.725
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		962.716.782.677	1.027.495.832.692
I. Tài sản cố định	220		844.608.476.882	909.116.369.635
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	673.076.337.774	734.507.307.455
- Nguyên giá	222		1.238.399.779.842	1.238.031.148.570
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(565.323.442.068)	(503.523.841.115)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	171.532.139.108	174.609.062.180
- Nguyên giá	228		200.000.000.000	200.000.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.467.860.892)	(25.390.937.820)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.639.182.800	4.183.755.134
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	5.639.182.800	4.183.755.134
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5	102.000.000.000	102.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		102.000.000.000	102.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		10.469.122.995	12.195.707.923
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	10.469.122.995	12.195.707.923
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.075.587.758.512	1.245.761.355.370

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		199.270.655.225	449.536.787.491
I. Nợ ngắn hạn	310		199.270.655.225	381.482.161.421
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	3.545.866.672	63.293.374.708
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	32.272.261.728	26.578.317.780
3. Phải trả người lao động	314		6.918.118.204	9.068.301.308
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	466.519.665	2.084.236.326
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	7.242.985.464	20.128.273.550
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	143.848.576.515	257.680.010.700
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.976.326.977	2.649.647.049
II. Nợ dài hạn	330		-	68.054.626.070
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	204.687.945
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	-	67.849.938.125
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		876.317.103.287	796.224.567.879
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	876.317.103.287	796.224.567.879
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		569.999.930.000	569.999.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		569.999.930.000	569.999.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.940.175.148	5.940.175.148
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.589.351.149	29.589.351.149
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		270.787.646.990	190.695.111.582
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		51.564.192.582	36.700.511.129
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		219.223.454.408	153.994.600.453
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.075.587.758.512	1.245.761.355.370

Nguyễn Việt Hoàng
Người lập biểu

Nguyễn Văn Bình
Kế toán trưởng

Vương Hoàng Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 02 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN

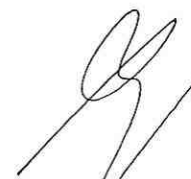
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	386.531.909.292	587.877.831.247
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		386.531.909.292	587.877.831.247
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	126.776.354.471	236.779.408.994
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		259.755.554.821	351.098.422.253
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	12.342.213.868	2.533.255.766
6. Chi phí tài chính	22	26	19.820.887.491	33.781.723.430
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.435.705.332	31.674.491.214
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	44.281.601.301	65.783.881.070
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-26)	30		207.995.279.897	254.066.073.519
9. Thu nhập khác	31	28	23.000.527.338	182.960.000
10. Chi phí khác	32		159.885.872	233.215
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		22.840.641.466	182.726.785
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		230.835.921.363	254.248.800.304
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	11.612.466.955	14.754.210.351
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		219.223.454.408	239.494.589.953


Nguyễn Việt Hoàng
Người lập biểu


Nguyễn Văn Bình
Kế toán trưởng


Vương Hoàng Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	230.835.921.363	254.248.800.304
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	64.876.524.025	64.421.451.461
Các khoản dự phòng	03	10.200.000.000	23.800.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	844.119.180
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(12.342.213.868)	(2.589.398.630)
Chi phí lãi vay	06	19.435.705.332	31.674.491.214
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	313.005.936.852	372.399.463.529
Thay đổi các khoản phải thu	09	50.705.816.242	(61.609.398.361)
Thay đổi hàng tồn kho	10	1.661.402.250	(5.329.634.650)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(54.693.162.502)	49.469.895.080
Thay đổi chi phí trả trước	12	1.709.164.645	1.205.526.165
Tiền lãi vay đã trả	14	(21.057.757.576)	(31.412.298.820)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.311.659.508)	(12.561.674.786)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(20.316.958.072)	(10.195.394.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	257.702.782.331	301.966.483.557
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(1.824.058.938)	(5.682.359.597)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	161.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.064.000.000)	(51.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.000.000.000	50.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.694.022.897	898.398.630
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.194.036.041)	(5.622.960.967)

T.N.H.H
*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
NĂNG LƯỢNG VINACONEX**

Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ,
phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	119.940.155.148
2. Tiền thu từ đi vay	33	247.319.035.327	259.756.443.279
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(429.000.407.637)	(437.706.024.437)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(129.384.313.585)	(174.459.700.629)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(311.065.685.895)	(232.469.126.639)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(54.556.939.605)	63.874.395.951
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	70.152.226.892	6.277.830.941
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	15.595.287.287	70.152.226.892


Nguyễn Việt Hoàng
Người lập biểu


Nguyễn Văn Bình
Kế toán trưởng



Ngày 17 tháng 02 năm 2020



Số: *M* /2020/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày *29* tháng 04 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án chi trả cổ tức năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 lựa chọn phê duyệt một trong hai phương án chi trả cổ tức năm 2019, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN I: PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT VÀ CỔ PHIẾU

- Tỷ lệ chi trả bằng tiền mặt: 12% tương đương 1.200 đồng/cổ phiếu số tiền: 68.399.991.600 đồng.
- Tỷ lệ phát hành cổ phiếu trả cổ tức: 20%, tương ứng vốn điều lệ 683.999.910.000 đồng sau khi tăng vốn.



1. Chi tiết phương án phát hành

- Số lượng cổ phần phát hành: **11.399.998** (Mười một triệu ba trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám) cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: **113.999.980.000** (Một trăm mười ba tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi ngàn) đồng
- Nguồn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm phát hành trên Báo cáo tài chính kiểm toán của CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 20 cổ phiếu). Tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 20% trên mệnh giá.
- Phương thức thực hiện: Quyền nhận cổ phiếu để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)

Ví dụ: Tại ngày chốt, Cổ đông A sở hữu số cổ phiếu là 1.234 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:20, số cổ phần cổ đông A nhận được là:

$$1.234 : 100 \times 20 = 246,8 \text{ cổ phần}$$

Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A nhận được là 246 cổ phần; số cổ phiếu lẻ 0,8 cổ phần sẽ được HĐQT quyết định.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong Quý II-III/2020, sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Giao dịch bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được HĐQT thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán và đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) theo quy định của pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Chủ động lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Quyết định tất cả các vấn đề liên quan và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành.
- Được quyền bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành để đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đúng quy định pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến đăng ký lưu ký tại VSD và đăng ký niêm yết, giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán.
- Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất các đợt phát hành.

II. PHƯƠNG ÁN 2: PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC

1. Chi tiết phương án phát hành

- Số lượng cổ phần phát hành: 18.239.997 (Mười tám triệu, hai trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi bảy) cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 182.399.970.000 (Một trăm tám mươi hai tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn) đồng
- Nguồn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm phát hành trên Báo cáo tài chính kiểm toán của CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp theo quy định.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:32 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 32 cổ phiếu). Tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 32% trên mệnh giá.
- Phương thức thực hiện: Quyền nhận cổ phiếu để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phần nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xử lý số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)

Ví dụ: Tại ngày chốt, Cổ đông A sở hữu số cổ phiếu là 1.234 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100:32, số cổ phần cổ đông A nhận được là:

$$1.234 : 100 \times 32 = 394,88 \text{ cổ phần}$$

Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần thực tế cổ đông A nhận được là 394 cổ phần; số cổ phiếu lẻ 0,88 cổ phần sẽ được HĐQT quyết định.



- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong Quý II-III/2020, sau khi được UBCKNN chấp thuận.
 - Giao dịch bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu trên sẽ được HĐQT thực hiện niêm yết, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán và đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) theo quy định của pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**
- Chủ động lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
 - Quyết định tất cả các vấn đề liên quan và triển khai thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành.
 - Được quyền bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành để đảm bảo đợt phát hành thành công, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước, đúng quy định pháp luật.
 - Thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến đăng ký lưu ký tại VSD và niêm yết, đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán.
 - Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất các đợt phát hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua một trong hai phương án nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Nơi kính gửi;
- Lưu VT



TỜ TRÌNH**V/v: Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị & Ban Kiểm soát Công ty năm 2020.****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VINACONEX P&C;
- Căn cứ quyết định số 26/2018/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc sửa đổi một số điều tại quy chế tiền lương, tiền thưởng của CBCNV Công ty;
- Căn cứ Kế hoạch SXKD năm tài chính 2019 của Công ty cổ phần VINACONEX P&C;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần VINACONEX P&C báo cáo thực hiện chi thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019, đồng thời kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2020, chi tiết tại bảng sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đã chi trả năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
		CP hoạt động	LN sau thuế	CP hoạt động	LN sau thuế
1	Hội đồng quản trị	877.500	1.490.000	1.335.000	1.440.000
2	Ban Kiểm soát	180.000	637.500	180.000	600.000
	Cộng	1.057.500	2.127.500	1.515.000	2.040.000

Năm 2019 Hội đồng quản trị Công ty gồm 2 thành viên HĐQT chuyên trách, phụ cấp được tính vào chi phí hoạt động theo quy định.

Năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty gồm 2 thành viên chuyên trách: 01 Phó Chủ tịch HĐQT và 01 thành viên HĐQT, phụ cấp được tính vào chi phí hoạt động theo quy định. Ban kiểm soát Công ty có 1 thành viên chuyên trách, phụ cấp được tính vào chi phí hoạt động theo quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VINACONEX P&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Vũ Ngọc Tú

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VINACONEX P&C ngày 16 tháng 03 năm 2019;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019; Nghị quyết và Biên bản đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 16/03/2019 của Công ty cổ phần Vinaconex P&C; Nghị quyết và Biên bản đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 ngày 28/11/2019 của Công ty cổ phần Vinaconex P&C;
- Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VINACONEX P&C xin báo cáo và kính trình Quý vị cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 của Công ty như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là: **219.223.454.408 đồng**.

+ Đã thực hiện chi Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2019 theo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 16/3/2019 là: **2.127.500.000 đồng**.

- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức, chi thưởng và phân phối các quỹ: **217.095.954.408 đồng**. Hội đồng quản trị Công ty đề xuất:

Phương án 1:

+ Chia cổ tức năm 2019 là 32%, trong đó: Chi 12% bằng tiền mặt tương đương với **1.200 đồng/CP** (16% vốn ĐL 569,99993 tỷ đồng) số tiền: **68.399.991.600 đồng**; chi 20% cổ tức bằng cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ 683.999.910.000 đồng sau khi tăng vốn.

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: **4.384.469.000 đồng** bằng 2% Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019.

+ Chi thưởng cho các tổ chức, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: **2.034.000.000 đồng**.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau:
142.277.493.808 đồng

Phương án 2:

+ Chia cổ tức năm 2019 là **32%** bằng cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ dự kiến là 752.399.900.000 đồng sau khi tăng vốn.

+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: **4.384.469.000** đồng bằng 2% Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019.

+ Chi thưởng cho các tổ chức, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: **2.034.000.000** đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau:
210.677.485.408 đồng.

Công ty Cổ phần Vinaconex P&C kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua một trong hai phương án nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



TỜ TRÌNH

V/v: Phát hành Trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 113 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VINACONEX P&C;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VINACONEX P&C.

Trên cơ sở phát triển chiến lược của Công ty, theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đã thông qua phương án phát hành trái phiếu theo Nghị quyết số 09/Ngày 24/2020/HĐQT báo cáo ĐHCĐ phương án phát hành trái phiếu với nội dung như sau:

1.	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
2.	Tên trái phiếu	Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
3.	Loại trái phiếu phát hành	Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi có tài sản đảm bảo
4.	Hình thức trái phiếu	Phát hành dưới hình thức dữ liệu điện tử
5.	Đồng tiền phát hành	Việt Nam đồng (VNĐ)
6.	Tổng giá trị phát hành dự kiến	Tối đa 900.000.000.000 (Chín trăm tỷ) đồng
7.	Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu hoặc bội số của 100.000 đồng Việt Nam theo thỏa thuận với (các) Nhà Đầu tư Hội đồng quản trị quyết định mệnh giá trái phiếu
8.	Khối lượng phát hành	Tối đa 9.000.000 (Chín triệu) trái phiếu
9.	Kỳ hạn trái phiếu	Tối đa 48 tháng Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định kỳ hạn trái phiếu
10.	Lãi suất trái phiếu dự kiến	Giao cho Chủ tịch HĐQT đàm phán với Nhà đầu tư, báo cáo Hội đồng quản trị quyết định mức lãi suất phù hợp với tình hình thị trường và tình hình tài chính của

		Công ty tại thời điểm phát hành trái phiếu
11.	Số lượng đợt phát hành	Trái phiếu có thể được phát hành thành nhiều đợt hoặc nhiều trái phiếu. Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế để ra quyết định về số đợt phát hành hoặc số trái phiếu phát hành, số lượng từng loại trái phiếu/từng đợt
12.	Tài sản bảo đảm	Toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt Các tài sản bảo đảm khác (nếu có) Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT đàm phán với đối tác, nhà đầu tư và báo cáo Hội đồng quản trị thông qua chi tiết TSĐB.
13.	Mục đích phát hành trái phiếu	Thực hiện chương trình, dự án đầu tư của doanh nghiệp và/hoặc tăng quy mô vốn hoạt động
14.	Phương án sử dụng vốn	Hội đồng quản trị quyết định sử dụng nguồn vốn từ việc phát hành trái phiếu.
15.	Nội dung khác	Hội đồng quản trị quyết định, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ trình ĐHCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị xin báo cáo ĐHCĐ phương án phát hành trái phiếu và căn cứ thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua:

1. Giá phát hành trái phiếu: 100% mệnh giá.
2. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định danh mục Tài sản bảo đảm cho Trái phiếu. Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm (bao gồm tài sản bảo đảm là toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt), Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc xử lý tài sản bảo đảm bao gồm và không giới hạn việc lựa chọn tài sản xử lý, phương thức xử lý, cách thức xử lý,... trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận với Nhà đầu tư
3. Giao cho HĐQT triển khai thực hiện phát hành trái phiếu nêu trên và quyết định các nội dung liên quan khác để phát hành trái phiếu theo đúng quy định.

Công ty Cổ phần Vinaconex P&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT



Số: /2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

(DỰ THẢO) NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG VINACONEX

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng VINACONEX được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/03/2019;
- Căn cứ Biên bản họp số /2020/BB-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty theo Báo cáo số .../2020/BC-TGD ngày .../.../2020 của Ban Tổng giám đốc, với các nội dung chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ

DVT: Đồng

T T	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019 (NQ ĐHCĐ bất thường 2019)	Thực hiện năm 2019	Tỉ lệ TH/KH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	KWH	437.552.933	430.098.335	98,30
2	Doanh thu và thu nhập	VNĐ	411.265.390.034	421.874.650.498	102,58
	Trong đó: Doanh thu bán điện	VNĐ	396.221.390.034	383.435.320.764	96,78
	Doanh thu hoạt động và TN khác	VNĐ	15.044.000.000	38.439.329.734	255,51
3	Tổng chi phí	VNĐ	180.485.870.693	191.038.729.136	105,84
4	LN trước thuế	VNĐ	230.779.519.341	230.835.921.363	100,02
5	Thuế TNDN	VNĐ	11.807.727.447	11.612.466.955	98,35
6	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	218.971.791.894	219.223.454.408	100,11
7	Tỷ lệ cổ tức	%	30-35%	32%	100



[Handwritten signature]

Bảng 2: Kết quả SXKD năm 2019 của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

DVT: Đồng

T T	Nội dung	Công ty CP Vinaconex P&C	Công ty CP Thủy điện Bái Thượng	Công ty CP Thủy điện Xuân Minh	Tổng cộng
1	Sản lượng (Kwh)	430.098.335	25.284.125	63.625.927	519.008.387
2	Doanh thu và thu nhập	421.874.650.498	30.168.312.559	78.196.524.063	530.239.487.120
3	Tổng chi phí	191.038.729.136	26.909.547.211	58.258.381.067	276.206.657.414
4	Lợi nhuận trước thuế	230.835.921.363	3.258.765.348	19.938.142.996	254.032.829.707
5	Thuế TNDN	11.612.466.955	-	-	11.612.466.955
6	Lợi nhuận sau thuế	219.223.454.408	3.258.765.348	19.938.142.996	242.420.362.752
7	Tỷ lệ cổ tức	32%	5%	12%	

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Bảng 1: Bảng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 Công ty mẹ

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ KH 2020/TH 2019 (%)
1	Sản lượng điện (KWH)	430.098.335	417.589.022	97,09
2	Doanh thu và thu nhập	421.874.650.498	551.928.556.449	130,82
3	Tổng chi phí	191.038.729.136	296.277.619.446	155,08
4	Lợi nhuận trước thuế	230.835.921.363	255.650.937.003	110,75
5	Thuế TNDN	11.612.466.955	12.690.114.850	109,28
6	LN sau thuế	219.223.454.408	242.960.822.153	110,83
7	Tỷ lệ cổ tức (%)	32	30-35	

Bảng 2: Kế hoạch Sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng cộng
1	Sản lượng (Kwh) (Theo công suất thiết kế)	Kwh	678.039.163
2	Doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	859.853
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	505.506
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	354.348
5	Thuế TNDN	Triệu đồng	16.519
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	337.829

Điều 2: Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 theo Báo cáo số .../2020/BC-HĐQT ngày .../.../2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3: Thông qua hoạt động và kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2019; Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2020 theo Báo cáo số .../2020/BC-BKS ngày .../.../2020 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4: Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ đề xuất của Ban kiểm soát thực hiện việc lựa chọn bổ nhiệm Công ty kiểm toán có đủ uy tín, năng lực, điều kiện và giá cả phù hợp có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng & Phát triển năng lượng Vinaconex.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 6: Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2019 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là: **219.223.454.408 đồng.**
- + Đã thực hiện chi Phụ cấp HĐQT và BKS năm 2019 theo Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông ngày 16/3/2019 là: **2.127.500.000 đồng.**
- Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức, chi thưởng và phân phối các quỹ: **217.095.954.408 đồng.**
Trong đó:

* Phương án 1:

- + Chia cổ tức năm 2019 là 32%, trong đó: Chi 12% bằng tiền mặt tương đương với **1.200 đồng/CP (12% vốn ĐL 569,99993 tỷ đồng)** số tiền: **68.399.991.600 đồng**; chi 20% cổ tức bằng cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ **683.999.916.000 đồng** sau khi tăng vốn.
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: **4.384.469.000 đồng** bằng 2% Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019.
- + Chi thưởng cho các tổ chức, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: **2.034.000.000 đồng.**
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau: **142.277.493.808 đồng**

* Phương án 2:

- + Chia cổ tức năm 2019 là 32% bằng cổ phiếu, tương ứng vốn điều lệ dự kiến là **752.399.900.000 đồng** sau khi tăng vốn.
- + Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: **4.384.469.000 đồng** bằng 2% Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019.
- + Chi thưởng cho các tổ chức, Ban điều hành hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: **2.034.000.000 đồng.**
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau: **210.677.485.408 đồng.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm sau khi thực hiện xong thủ tục Chi trả Cổ tức bằng cổ phiếu.

Điều 7: Thông qua kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

007
NG
PH
XÂY
EN NÀ
ICOI
1 - 1

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Đã chi trả năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
		CP hoạt động	LN sau thuế	CP hoạt động	LN sau thuế
1	Hội đồng quản trị	877.500	1.490.000	1.335.000	1.440.000
2	Ban Kiểm soát	180.000	637.500	180.000	600.000
	Cộng	1.057.500	2.127.500	1.515.000	2.040.000

Điều 8: Thông qua Phương án phát hành trái phiếu doanh nghiệp cụ thể như sau:

1.	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
2.	Tên trái phiếu	Trái phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex
3.	Loại trái phiếu phát hành	Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi có tài sản đảm bảo
4.	Hình thức trái phiếu	Phát hành dưới hình thức dữ liệu điện tử
5.	Đồng tiền phát hành	Việt Nam đồng (VNĐ)
6.	Tổng giá trị phát hành dự kiến	Tối đa 900.000.000.000 (Chín trăm tỷ) đồng
7.	Mệnh giá trái phiếu	100.000 đồng/trái phiếu hoặc bội số của 100.000 đồng Việt Nam theo thỏa thuận với (các) Nhà Đầu tư Hội đồng quản trị quyết định mệnh giá trái phiếu
8.	Khối lượng phát hành	Tối đa 9.000.000 (Chín triệu) trái phiếu
9.	Kỳ hạn trái phiếu	Tối đa 48 tháng Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định kỳ hạn trái phiếu
10.	Lãi suất trái phiếu dự kiến	Giao cho Chủ tịch HĐQT đàm phán với Nhà đầu tư, báo cáo Hội đồng quản trị quyết định mức lãi suất phù hợp với tình hình thị trường và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm phát hành trái phiếu
11.	Số lượng đợt phát hành	Trái phiếu có thể được phát hành thành nhiều đợt hoặc nhiều trái phiếu. Chủ tịch Hội đồng quản trị căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế để ra quyết định về số đợt phát hành hoặc số trái phiếu phát hành, số lượng từng loại trái phiếu/từng đợt
12.	Tài sản bảo đảm	Toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt Các tài sản bảo đảm khác (nếu có)

		Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT đàm phán với đối tác, nhà đầu tư và báo cáo Hội đồng quản trị thông qua chi tiết TSĐB.
13.	Mục đích phát hành trái phiếu	Thực hiện chương trình, dự án đầu tư của doanh nghiệp và/hoặc tăng quy mô vốn hoạt động
14.	Phương án sử dụng vốn	Hội đồng quản trị quyết định sử dụng nguồn vốn từ việc phát hành trái phiếu.
15.	Nội dung khác	Hội đồng quản trị quyết định, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ trình ĐHĐCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Giá phát hành trái phiếu: 100% mệnh giá.
2. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định danh mục Tài sản bảo đảm cho Trái phiếu. Trong trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm (bao gồm tài sản bảo đảm là toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt), Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc xử lý tài sản bảo đảm bao gồm và không giới hạn việc lựa chọn tài sản xử lý, phương thức xử lý, cách thức xử lý,... trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và thỏa thuận với Nhà đầu tư.
3. Giao cho HĐQT triển khai thực hiện phát hành trái phiếu nêu trên và quyết định các nội dung liên quan khác để phát hành trái phiếu theo đúng quy định.

Điều 10: Thông qua việc góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp tại các công ty sau trong năm 2020:

1. Công ty TNHH Thủy điện Đăk Robaye
2. Công ty TNHH Thủy điện Đăk Lô 4
3. Công ty TNHH MTV Nhà máy Thủy điện Thác Ba
4. Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị chủ động đàm phán, quyết định phương án chi tiết góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại các công ty nêu trên.

Điều 11: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lí do sửa đổi
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty (Khoản 4)	Khoản 4: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Phù hợp với mô hình và định hướng phát triển của Công ty

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau: thực hiện các thủ tục thông báo thay đổi Người đại diện theo Pháp luật của Công ty với Sở kế hạch và Đầu tư theo quy định; Sửa đổi Điều lệ Công ty theo những nội dung thay đổi trên, cụ thể là Khoản 4 - Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty và Điểm m - Khoản 2 - Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 15/05/2020.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công



ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 15/05/2020 của Công ty thông qua toàn văn tại cuộc họp với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% ./

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để t/h);
- Các Ban chức năng của CTy (để t/h);
- Ban TCHC (để công bố t/t);
- Website Vinaconex P&C (thay cho thông báo);
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Vũ Ngọc Tú